TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 4 - 2023
Về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thi Thị Thanh Trúc

2. Bà Trần Thị Sang

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Ông Trịnh Văn Thanh, kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 204/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Thảo P, sinh năm 2001 (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt);
Địa chỉ: ấp T, xã HL, huyện CT, tỉnh TV.

2. *Bị đơn*: Anh Thạch Phi N, sinh năm 2000 (vắng mặt, không có lý do);
Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Dương Thị Thảo P trình bày: Chị Dương Thị Thảo P và anh Thạch Phi N quen biết, tiến đến hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Thời kỳ đầu hôn nhân chị P và anh N sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N không lo làm ăn, thường xuyên tụ tập ăn nhậu, hay

ghen tuôn vô cớ, anh N bỏ nhà đi hơn 06 tháng và anh chị ly thân nhau. Nay, chị P yêu cầu được ly hôn với anh N.

Con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh N và chị P có 01 người con chung tên Thạch Minh N, sinh ngày 28/9/2020, hiện con chung đang sống chung với chị P và phát triển bình thường về tinh thần và thể chất nên chị P yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị Thảo P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 14/02/2023 chị Dương Thị Thảo P giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Thạch Phi N, yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Thạch Phi N được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện đúng theo các quy định tại các Điều 51, 68, 97, 177, 196, 203, 205, 208, 209, 210, 211, 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nội dung vụ án: Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Hôn nhân: Chấp nhận cho chị Dương Thị Thảo P được ly hôn với anh Thạch Phi N.

+ Con chung: Giao con chung tên Thạch Minh N, sinh ngày 28/9/2020 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

+ Án phí: Chị Dương Thị Thảo P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Thạch Phi N là bị đơn cư trú tại ấp Bàu Sơn, xã Đa lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Chị Dương Thị Thảo P yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Phi N, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung nên căn cứ tại khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm

quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*".

- Chị Dương Thị Thảo P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Thạch Phi N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thảo P và anh Thạch Phi N xác lập quan hệ hôn nhân năm 2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân được pháp luật công nhận và bảo vệ.

- Theo lời trình bày chị P thì chị và anh Nhân sau khi xác lập quan hệ hôn nhân thì chung sống nhà mẹ ruột của chị P, thời gian đầu hôn nhân thì chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do anh N không chăm lo cho gia đình nên chị P yêu cầu ly hôn với anh N. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng chị P và anh N phát sinh mâu thuẫn là do anh N không lo chí thú làm ăn, không chăm sóc gia đình thể biện tại biên bản xác minh ngày 14/02/2023, anh N tự ý bỏ nhà đi và anh chị ly thân hơn 06 tháng, chị có hàn gắn tình cảm nhưng anh N không có cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị P. Anh N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh N không đến Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến của anh N về hôn nhân của anh với chị P thể hiện anh N không quan tâm chăm sóc cho chị P, thời gian ly thân của anh chị đến ngày xét xử đã gần 01 năm mà không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của chị P và anh N không thể hàn gắn để chung sống với nhau được vì chị P đã được Tòa án giải thích cho đoàn tụ để nuôi dạy con chung nhưng chị P vẫn cương quyết ly hôn với anh N.

Qua xác minh lời khai của bà Kim Thị H là mẹ của chị P về mâu thuẫn của chị P và anh N là do anh N không chăm lo gia đình, không chí thú làm ăn và đã bỏ nhà đi.

[3] Con chung: Dương Thị Thảo P và anh Thạch Phi N có 01 người con chung tên Thạch Minh N, sinh ngày 28/9/2020, hiện tại con chung đang sống với chị P, phát triển tốt về tinh thần và thể chất. Chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo việc nuôi dưỡng, giáo dưỡng con chung phát triển tốt về tinh thần và thể chất.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị Thảo P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Án phí: Chị Dương Thị Thảo P chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Thảo P. Cho chị Dương Thị Thảo P được ly hôn với anh Thạch Phi N.

Con chung: Giao con chung tên Thạch Minh N, sinh ngày 28/9/2020 cho chị Dương Thị Thảo P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Dương Thị Thảo P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị Thảo P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Dương Thị Thảo P chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị P đã nộp theo lai thu số 0014603, ngày 22/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Chị P không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của đương sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đoàn Thị Thu Trang

** Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.